| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐG**<br>**TỈNH KT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập-Tự do-Hạnh phúc |
| Số: 02/2017/QĐST-DS | *ĐG, ngày 23 tháng 11 năm 2017.* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị D – Sinh năm: 1965.

*Địa chỉ:* Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện MĐ, tỉnh QN.

*Bị đơn:* Bà Lê Thị Bích L- Sinh năm: 1967.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn T - sinh năm:1965.

*Cùng trú tại:* Thôn Đăk Dung, thị trấn ĐG, huyện ĐG,tỉnh KT.

Ông Lê Văn T ủy quyền cho bà Lê Thị Bích L tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền đề ngày 07/11/2017).

**2.**Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Bích L và ông Lê Văn T (Là vợ chồng) có mua heo giống và còn nợ bà Huỳnh Thị D số tiền là 28.800.000 đồng (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng). Bà D bớt lại 1.800.000 đồng và chỉ yêu cầu bà L và ông T trả 27.000.000 đồng( Hai mươi bảy triệu đồng), không yêu cầu về lãi suất.

Bà Lê Thị Bích L và ông Lê Văn T cùng có nghĩa vụ trả nợ cho bà Huỳnh Thị D số tiền là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) trong thời hạn tính từ ngày 16/11/2017 đến hết ngày 01/3/2018 phải trả xong.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự, hết thời hạn phải trả nợ (01/3/2018)

mà bà Lê Thị Bích L và ông Lê Văn T không trả hết số nợ nêu trên cho bà Huỳnh Thị D, và bà Huỳnh Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, thì bà L và ông T phải chịu tiền lãi suất phát sinh do chậm trả, mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ.

- *Về án phí:* Áp dụng Khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp là: 675.000 đồng. Các đương sự đã thỏa thuận như sau:

Bà Lê Thị Bích L phải nộp số tiền án phí là: 335.000đồng (Ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thị D phải nộp số tiền án phí là: 340.000 đồng (Ba trăm bốn mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004561 ngày 06/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐG, tỉnh KT. Bà Huỳnh Thị D được nhận lại số tiền là: 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐG, tỉnh KT.

**3.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- VKSND huyện ĐG;
- Chi cục THADS huyện ĐG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phạm Trường Du**